

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3474/STC - QLNS

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 8 năm 2020

V/v triển khai xây dựng dự toán
ngân sách nhà nước năm 2021,
kế hoạch tài chính - ngân sách
nhà nước 03 năm 2021-2023.

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 30/7/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 71/2020/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2021 – 2023. Vì vậy, để triển khai công tác xây dựng dự toán NSNN năm 2021 tại địa phương, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các hướng dẫn của Bộ Tài chính để thực hiện. Ngoài ra, Sở Tài chính lưu ý một số nội dung như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2020 và 05 năm giai đoạn 2016 - 2020

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2020

1. Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN năm 2020

Căn cứ kết quả thực hiện thu NSNN 7 tháng đầu năm 2020, thực hiện đánh giá, phân tích rõ các nguyên nhân tác động đến thu NSNN, trong đó các nguồn thu bị ảnh hưởng bởi hạn hán, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19; dự kiến khả năng thực hiện trong những tháng cuối năm. Ngoài ra, thực hiện đánh giá yếu tố giảm thu do thực hiện các chính sách gia hạn, giảm thuế theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; rà soát số nợ thuế và khả năng thu hồi nợ đọng thuế để bù đắp khoản hụt thu so với dự toán.

2. Phương án cân đối ngân sách địa phương năm 2020

Trên cơ sở đánh giá khả năng thu NSNN năm 2020, xây dựng phương án cân đối ngân sách địa phương theo nguyên tắc sau huy động các nguồn tài chính

hợp pháp của địa phương, thực hiện giảm các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi bổ sung nguồn cải cách tiền lương, không giảm dự phòng chi để cân đối ngân sách.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi năm 2020

a) Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển

- Đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư phát triển đến hết ngày 31/7/2020 chi tiết theo từng nguồn vốn, phân tích nguyên nhân giải ngân thấp; dự kiến khả năng giải ngân năm 2020. Xây dựng phương án điều chỉnh vốn giữa các công trình, dự án trường hợp đến ngày 30/9/2020 tỷ lệ giải ngân đầu tư dưới 60% theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách địa phương trong những tháng cuối năm 2020.

- Đối với chi đầu tư phát triển từ nguồn tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thực hiện giải ngân theo tiến độ thu. Trong quá trình thực hiện nếu có tăng thu sử dụng để đảm bảo các nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung đã giữ lại để bù hụt thu.

b) Nhiệm vụ chi thường xuyên

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán NSNN 7 tháng đầu năm, dự kiến cả năm 2020 theo từng lĩnh vực chi được giao. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện chính sách, biện pháp trong phòng chống, dịch Covid-19 và hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, dịch bệnh (dịch tả lợn châu Phi, đại dịch Covid -19).

- Đánh giá tình hình thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên do tác động của đại dịch Covid-19 (cắt giảm tối thiểu 70% dự toán kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại; 10% dự toán chi thường xuyên còn lại các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, bao gồm cả kinh phí thực hiện các đề án mua sắm chưa thực hiện) theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn trong 7 tháng, dự kiến cả năm 2020; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện.

- Đánh giá tình hình sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2020

I.2. Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách giai đoạn 2016-2020

1. Thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020: Trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện thu NSNN năm 2020, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ thu NSNN 05 năm giai đoạn 2016-2020, trong đó phân tích sự dịch chuyển cơ cấu thu trên địa bàn, sự đóng góp của các nhóm thu vào thu NSNN, từ đó mới đề ra định hướng trong giai đoạn 2021-2025. Bên cạnh đó, đánh giá được những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; các nguyên nhân khách quan, chủ quan để có phương hướng khắc phục trong giai đoạn tới.

2. Chi ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020: Đánh giá tình hình thực hiện chi NSDP trong 05 năm 2016-2020 theo từng nguồn vốn đầu tư, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư; cơ cấu chi (giữa chi đầu tư và chi thường xuyên; cơ cấu chi tiền lương trong chi thường xuyên), thực trạng chuyển nguồn và hủy dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc; các nguyên nhân khách quan, chủ quan để có phương hướng khắc phục trong giai đoạn tới.

II. Dự toán năm 2021

1. Về thu NSNN

Dự toán thu năm 2021 được xây dựng căn cứ vào khả năng phục hồi kinh tế của địa phương sau ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai. Các địa phương thực hiện rà soát các nguồn thu hiện tại của địa phương, số lượng doanh nghiệp còn hoạt động do cơ quan thuế địa phương theo dõi; xác định được các khoản thu chỉ phát sinh trong năm 2020 và không tiếp tục phát sinh trong năm 2021, ngoài ra cũng dự báo được các khoản thu mới sẽ phát sinh trong năm 2021 để đánh giá, xây dựng dự toán thu năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương

2. Về chi ngân sách nhà nước

Dự toán chi NSNN năm 2021 được xây dựng trên cơ sở xác định lại dự toán chi NSDP giao đầu năm 2020 sau khi loại trừ các nội dung chi không tiếp tục thực hiện trong năm 2021 và bổ sung các nội dung phát sinh tăng mới trong năm 2021 (bao gồm các nội dung phát sinh trong năm 2020 nhưng tiếp tục thực hiện trong năm 2021).

Các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2021 cho từng lĩnh vực chi, triệt để tiết kiệm, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo kinh phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của các cơ quan nhà nước theo quy định; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, ưu tiên xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số, nền kinh tế số và tận dụng hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong quá trình xây dựng, lưu ý các nội dung:

- Xác định lại số đối tượng chi (biên chế; học sinh, sinh viên; giường bệnh; người nghèo...) tại thời điểm 01 tháng 6 năm 2020.

- Số biên chế được giao năm 2021 (trường hợp chưa được giao biên chế thì xác định bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2020/số biên chế tính dự toán NSNN năm 2020 trừ đi (-) số biên chế phải tinh giản năm 2021 theo Đề án tinh giản biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc số biên chế còn phải giảm để bảo đảm mục tiêu theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số

17-KL/TW), trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 6 năm 2020, số biên chế chưa tuyển theo chi tiêu biên chế năm 2021.

- Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

+ Quỹ tiền lương của số biên chế có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 6 năm 2020 (trong phạm vi biên chế năm 2021), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ;

+ Giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế;

+ Quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ. Trường hợp mức lương cơ sở trong năm 2021 có điều chỉnh theo quy định của cấp có thẩm quyền sẽ điều chỉnh tương ứng số tính toán nêu trên.

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2021 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Kinh phí tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV.

- Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

+ Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế: thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

+ Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

- Tổng hợp tất cả các chính sách an sinh – xã hội; các chế độ, chính sách mới do địa phương ban hành tăng thêm chưa được bố trí trong dự toán năm 2020 và dự kiến phát sinh trong năm 2021.

- Bố trí dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; sử dụng tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

III. Về kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023

Trên cơ sở hướng của Bộ Tài chính tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2021 – 2023 theo đúng quy định.

IV. Các mẫu biểu báo cáo

- Đối với dự toán năm 2021: áp dụng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP (trong đó lưu ý, các lĩnh vực sự nghiệp áp dụng mẫu biểu số 12.1 đến 12.5) và các mẫu biểu số 01, 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính.

- Đối với dự toán thu, chi NSNN từ sắp xếp lại, xử lý nhà đất được lập chi tiết theo các mẫu biểu số 04, 05 ban hành kèm theo Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính.

- Đối với kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023:

+ Các địa phương áp dụng các mẫu biểu từ số 01 đến số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

+ Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh áp dụng các mẫu biểu từ số 13 đến số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

V. Thời gian báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp 1 thuộc tỉnh lập, tổng hợp số liệu của các đơn vị trực thuộc theo các biểu mẫu và gửi về Sở Tài chính **trước ngày 10/9/2020**.

- Các địa phương lập và tổng hợp báo cáo gửi về Sở Tài chính **trước ngày 10/9/2020** (thời gian dự kiến làm việc với các địa phương từ ngày 11/9/2020 đến ngày 25/9/2019, nếu các địa phương có yêu cầu).

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện và báo cáo đúng thời gian quy định. Trong quá trình xây dựng dự toán, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để kịp thời hướng dẫn bổ sung (Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính được đăng tải trên Công Thông tin điện tử của Sở Tài chính Khánh Hòa tại địa chỉ <http://stc.khanhhoa.gov.vn/>)./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên (VBĐT);
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng Sở (đăng tin);
- Các phòng NV thuộc Sở;
- Phòng TCKH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, QLNS, NLKT.

GIÁM ĐỐC

